

BƯỚC ĐẦU TÌM HIỂU VỀ ĐẶC ĐIỂM CỦA NGHỆ THUẬT HÁT TRỐNG QUÂN KHÁNH HÀ

Đào Văn Thực*, Hà Tân Mùi
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung Ương
*Email: phongtran269@gmail.com

/Ngày nhận bài: 02/05/2025

/Ngày nhận bài sửa sau phân biên: 28/05/2025

/Ngày chấp nhận đăng: 30/05/2025

TÓM TẮT

Trống quân Khánh Hà là một hình thức hát dân ca đối đáp, giao duyên, trao đổi kinh nghiệm trong đời sống sinh hoạt sản xuất của cư dân nông nghiệp. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi chủ yếu đi sâu phân tích một số bài bản Trống quân trên văn bản được ghi âm từ các nghệ nhân Câu lạc bộ Hát Trống quân Khánh Hà thông qua các khía cạnh: thang âm - điệu thức, giai điệu, cấu trúc làn điệu, tiết tấu tiết nhịp, về lời ca; ngoài ra, từ việc quan sát trực tiếp, khía cạnh diễn xướng cũng được tìm hiểu nhằm khẳng định những nét độc đáo của loại hình nghệ thuật văn hóa phi vật thể này. Từ đó giúp góp phần bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống qua nhiều thế hệ, đóng góp vào việc nuôi dưỡng tâm hồn của người dân địa phương nơi đây.

Từ khóa: Hát Trống quân, Trống quân Khánh Hà, Đặc điểm nghệ thuật, Điệu thức ngũ cung

AN INITIAL EXPLORATION OF THE CHARACTERISTICS OF KHANH HA MILITARY DRUM SINGING ART

ABSTRACT

Khánh Hà's Military Drum is a form of folk singing that involves call-and-response, social interaction, and exchanging experiences in the daily life and agricultural activities of the local residents. Within the scope of this article, we mainly analyze some Quang Drum compositions based on recordings made by artisans from the Khánh Hà Drum Singing Club, focusing on aspects such as scale and mode, melody, rhythm and tempo, song structure, and lyrics. Additionally, through direct observation using fieldwork methods, the performing aspects will also be clarified to affirm the unique features of this intangible cultural art form. This study aims to contribute to the preservation and promotion of traditional values, nurturing the souls of the local people across generations.

Keywords: Artistic features, Khanh Ha's military drum, Melodic structure, Military drum singing art

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong kho tàng sinh hoạt ca hát dân gian cổ truyền của người Việt, Hát Trống quân là một hình thức đối đáp giao duyên đặc sắc, mang đậm tính cộng đồng và được phổ biến rộng rãi ở khu vực Trung du và Đồng bằng sông Hồng. Xã Khánh Hà, thuộc huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, là một địa phương tiêu biểu với truyền thống lâu đời gắn bó mật thiết với loại hình văn hóa này. Theo lời kể của người dân bản địa, Hát Trống quân ở Khánh Hà đã xuất hiện từ thế kỷ XV và từng giữ vai trò như một “chất keo” kết nối cộng đồng, bồi đắp tình làng nghĩa xóm. Hoạt động văn hóa này thường được tổ chức vào những dịp lễ hội truyền thống trong năm, đặc biệt là vào mùa xuân và mùa thu - khi người dân đã qua thời vụ bận rộn, bước vào giai đoạn nông nhàn. Đặc biệt, những đêm trăng sáng với không gian trong trẻo, tĩnh lặng và huyền ảo là thời điểm lý tưởng để các nam nữ thanh niên tụ

họp, cất lên những câu hát mộc mạc, mang đậm giá trị thẩm mỹ và tinh thần của văn hoá dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ.

Nghệ thuật Hát Trống quân không chỉ là một hình thức ca hát dân gian mang tính đối đáp giao duyên, mà còn là biểu hiện sinh động của đời sống tinh thần phong phú và sâu sắc của người dân Khánh Hà - những con người mang trong mình tâm hồn chất phác, đôn hậu, đồng thời giàu trí tuệ, tài trí và tinh tế trong cảm xúc. Trong bối cảnh nông thôn Bắc Bộ truyền thống, nơi các sinh hoạt văn hoá cộng đồng đóng vai trò quan trọng trong việc gắn kết tình làng nghĩa xóm, Hát Trống quân đã trở thành một phương tiện giao tiếp đặc biệt, phản ánh tư duy nghệ thuật, nhân sinh quan và khát vọng sống của người dân địa phương.

Qua từng câu hát mộc mạc nhưng giàu hình tượng và

cảm xúc, người Khánh Hà không chỉ thể hiện quan điểm về cuộc sống, tình yêu, đạo lý làm người, mà còn gửi gắm những bài học về đạo đức, truyền thống và lịch sử. Những làn điệu Trống quân truyền thống của vùng đất này đã được cộng đồng địa phương bảo tồn, lưu truyền và tiếp tục phát huy giá trị qua nhiều thế hệ. Chúng không chỉ đóng vai trò như một di sản văn hoá phi vật thể mang tính biểu tượng của địa phương, mà còn góp phần nuôi dưỡng đời sống tinh thần, bồi đắp nhân cách và xây dựng bản sắc văn hoá cộng đồng. Việc duy trì nghệ thuật Hát Trống quân tại Khánh Hà chính là minh chứng cho ý thức gìn giữ và trân trọng các giá trị truyền thống trong dòng chảy văn hoá dân tộc.

Cho đến nay, việc nghiên cứu về Hát Trống quân ở Khánh Hà còn hạn chế, cả về số lượng công trình lẫn chiều sâu phân tích. Một số công trình tiêu biểu đã nghiên cứu về nghệ thuật Hát Trống quân nói chung có thể kể đến như: tác giả Nguyễn Xuân Kính (2004), với công trình *Văn hoá dân gian làng xã vùng châu thổ Bắc Bộ*, đã phân tích bối cảnh xã hội, môi trường văn hóa và giá trị giao tiếp cộng đồng của các loại hình hát đối, trong đó có nhắc đến Hát Trống quân như một hình thức sinh hoạt dân gian tiêu biểu. Hoặc như tác giả Hoàng Chương (2012), trong một số bài viết thuộc Trung tâm Nghiên cứu Bảo tồn và Phát huy Văn hóa Dân tộc, đã khảo sát các loại hình nghệ thuật truyền thống có nguy cơ mai một, nhấn mạnh tính cấp thiết trong việc bảo tồn Hát Trống quân tại các vùng nông thôn đang chịu tác động của đô thị hóa.

Riêng đối với Khánh Hà, Thường Tín, các tư liệu hiện có chủ yếu nằm rải rác trong các kỷ yếu hội thảo văn hóa địa phương, bản tin của Phòng Văn hóa Thông tin huyện Thường Tín, hoặc các báo cáo chưa công bố rộng rãi từ các chương trình điều tra văn hóa phi vật thể. Một số bài viết trên báo chí như *Báo Hà Nội Mới*, *Báo Lao Động*, *Báo Văn Hóa* từng phản ánh thực trạng bảo tồn Hát Trống quân ở Khánh Hà, nhưng phần lớn mang tính báo chí, chưa có chiều sâu học thuật.

Như vậy, khoảng trống nghiên cứu về Hát Trống quân Khánh Hà vẫn còn khá lớn, đặc biệt trong các khía cạnh: phân tích nội dung và hình thức lời ca; vai trò xã hội của trống quân trong sinh hoạt cộng đồng; mối liên hệ giữa Hát Trống quân với tín ngưỡng, lễ hội truyền thống của địa phương; cũng như cơ chế bảo tồn, truyền dạy trong bối cảnh hiện đại. Việc thực hiện các nghiên cứu chuyên sâu về Hát Trống quân Khánh Hà không chỉ góp phần bổ sung vào kho tàng tri thức về nghệ thuật dân gian vùng châu thổ sông Hồng, mà còn có ý nghĩa thực tiễn trong việc bảo tồn di sản văn hóa phi vật thể đang đứng trước nguy cơ mai một do tác động của đô thị hóa và biến đổi lối sống cộng đồng.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Năm 2024, nhóm nghiên cứu đã tiến hành khảo sát thực địa tại xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội - một địa phương tiêu biểu còn lưu giữ và phát triển nghệ thuật Hát Trống quân. Quá trình nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp tiếp cận liên ngành, kết hợp giữa khảo sát điền dã, phỏng vấn sâu và phân tích tư liệu âm nhạc.

Cụ thể, nhóm đã sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học thông qua việc tham dự, quan sát trực tiếp các buổi sinh hoạt và biểu diễn của Câu lạc bộ Hát Trống quân Khánh Hà, từ đó ghi nhận các yếu tố không gian, hình thức trình diễn và vai trò cộng đồng. Phỏng vấn sâu với các nghệ nhân và thành viên câu lạc bộ nhằm làm rõ những tri thức dân gian liên quan đến nguồn gốc, nội dung lời ca, kỹ thuật trình diễn và quá trình truyền dạy. Đồng thời, nhóm tiến hành phân tích tư liệu âm nhạc trên cơ sở các bản ghi âm, ký âm và cảm âm được thu thập, nhằm xác định đặc điểm giai điệu, tiết tấu, thể thơ và giá trị nghệ thuật trong từng làn điệu.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Qua quá trình nghiên cứu cho thấy nghệ thuật Hát Trống quân xã Khánh Hà, huyện Thường Tín, Hà Nội có một số đặc điểm như sau:

3.1. Thang âm - điệu thức

Hầu hết các bài Hát Trống quân Khánh Hà được hình thành dựa theo các thang âm điệu thức ngũ cung không chứa bán âm, cũng là những dạng ngũ cung phổ biến trong dân ca Việt Nam. Cụ thể là *Điệu thức Rê Nam* (Rê - Fa - Sol - La - Đô), có trong điệu Hát chào 1 thuộc chặng chào hỏi (phân tích từ bản nhạc ghi âm qua giọng hát các nghệ nhân thuộc Câu lạc bộ Hát Trống quân Khánh Hà). Trong lý thuyết âm nhạc Trung Hoa cũng có dạng điệu thức tương đồng, thường được gọi là điệu Rê Vũ.

Ví dụ 1: Hát chào 1 (Trích)

Thể hiện: CLB Hát Trống quân Khánh Hà

Này có cá có hai đày ơi! Đi đâu thời từ tối đến
giờ, để anh chờ anh đợi, sương xa lạnh lùng.

Điệu thức Sol Bắc (Sol - La - Đô - Rê - Mi), có trong điệu Hát chào 2 thuộc chặng chào hỏi (phân tích từ bản nhạc ghi âm qua giọng hát cụ Nguyễn Thị Vỹ, Câu lạc bộ Hát Trống quân Khánh Hà). Lý thuyết âm nhạc Trung Hoa cũng có điệu tương đồng, có tên gọi là điệu Sol chủy.

Ví dụ 2: Hát chào 2 (Trích)

Thể hiện: CLB Hát Trống quân Khánh Hà

* Cấu trúc 2 khổ nhạc đơn

Những bài Hát Trống quân được hình thành từ hai câu thơ lục bát hay lục bát biến thể được xem là dạng cấu trúc 2 khổ nhạc đơn.

Ví dụ 5: Cấu trúc 2 khổ nhạc đơn trong bài Hát xe kết
Khổ 1: *Này cô cả cô hai đây ơi!! Thuyền anh (thời) ghé bên từ lâu// (chứ) đợi thuyền em đến giao hoà kết duyên// Hỡi em (thời) quê ở làng nào// Cho anh được biết để thưa để chào.*

Khổ 2: *Này anh cả anh hai đây ơi!! Làng em (thời) Đan Nhiễm là tên// (chứ) Khánh Hà là xã ở bên làng chàng// Đan Nhiễm (thời) có lịch có lễ// Có sông (thời) tám mắt mời chàng đến thăm.*

* Cấu trúc khổ nhạc đơn liên hoàn

Đây là dạng cấu trúc gồm nhiều câu thơ lục bát hoặc lục bát biến thể được hát liền mạch.

Ví dụ 6: Cấu trúc khổ nhạc đơn liên hoàn trong Hát đố Bài

Nữ đố: *(Đố) quả gì da nó (thời) xù xì// Bỏ ra (mà) mà thom phức cả nhà muốn ăn.*

Nam đáp: *Quả mít (thời) da nó (mấy) xù xì// Bỏ ra (mà) thom phức cả làng muốn xơi.*

Nữ đố: *(Đố) quả gì mời mẹ mà kính cha// Ăn vào thì (lại) đổ môi ta môi mình*

Nam đáp: *Quả cau (thời) tèm với lá trầu// Mời thầy (mà) kính mẹ đổ môi chúng mình.*

3.5. Lời ca

Lời ca trong Trống quân Khánh Hà chủ yếu được sáng tác theo thể thơ lục bát, một thể thơ truyền thống phổ biến trong văn học dân gian Việt Nam, và đôi khi có sự biến thể để phù hợp với nhịp điệu và mục đích diễn xướng. Các bài hát sử dụng thể thơ lục bát truyền thống thường có cấu trúc ổn định, dễ nhớ, dễ hát.

Bên cạnh đó, một số bài hát sử dụng thể lục bát biến thể, tức là có sự điều chỉnh về số lượng âm tiết hoặc cấu trúc nhịp điệu trong câu thơ nhằm tạo ra sự linh hoạt và phù hợp với không khí sinh hoạt cộng đồng: *Tối nay chính thực (mà) trống quân // Anh mà có giỏi thì lên hát cùng // Anh hát xa, em (lại) hát gần // Đôi ta tung bừng vui hát trống quân.*

Về mặt nội dung, lời ca trong Trống quân Khánh Hà phản ánh một cách phong phú các khía cạnh đời sống xã hội, từ sinh hoạt lao động thường nhật đến những nét văn hóa ứng xử trong cộng đồng. Tuy nhiên, nội dung chiếm ưu thế nổi bật là những tâm tư, tình cảm lứa đôi, đặc biệt là tình yêu đôi lứa ở độ tuổi thanh xuân, tràn đầy cảm xúc và khát vọng. Trong quá trình thể hiện tình cảm, người hát thường sử dụng các hình ảnh ẩn dụ từ thiên nhiên như hoa lá, trăng sao, mây gió... để diễn tả nỗi nhớ nhung, mong đợi, ví dụ: *Mong cho bướm được gần hoa // Cùng nhau xum họp*

một nhà trúc mai (hoặc) Ước gì em được là mây // Để anh là gió, lượn bay trên gò.

Lời ca trống quân không chỉ giàu chất trữ tình mà còn thể hiện sự dí dỏm, thông minh qua những câu hát đố mang tính đối đáp hài hước giữa nam và nữ. Các câu đố thường đơn giản, gần gũi với đời sống nông thôn, đồng thời tạo ra không khí giao lưu vui vẻ và tinh tế. Ví dụ, Nam hát đố: *Hôm qua thấy em chăn bò // Anh hỏi con bò có mấy trăm lông? Nữ hát đáp: Anh mà đếm được cá sông // Thì em sẽ đếm được lông con bò.*

Một đặc điểm ngôn ngữ nổi bật trong lời ca Trống quân, trong đó có Trống quân Khánh Hà, là việc sử dụng các từ đệm như “thời” và “mà”. Những từ này không chỉ giúp câu hát trở nên mềm mại, giàu nhạc tính hơn mà còn đóng vai trò giữ nhịp và tạo cảm giác gần gũi trong lời hát dân gian. Ví dụ: *Tối nay thời chính thực mà Trống quân hoặc Anh mà thời đếm được cá sông // Thì em thời sẽ đếm được lông con bò.*

Có thể thấy, lời ca Trống quân Khánh Hà mang đậm sắc thái dân gian với sự kết hợp hài hòa giữa tính trữ tình và tính giao lưu cộng đồng, thể hiện đời sống tinh thần phong phú và óc sáng tạo của người dân vùng đồng bằng Bắc Bộ.

3.6. Diễn xướng

Hát Trống quân Khánh Hà là một loại hình diễn xướng dân gian đặc sắc, có cấu trúc trình tự rõ ràng và được tổ chức linh hoạt trong nhiều không gian sinh hoạt cộng đồng. Về mặt lễ lối, diễn xướng Hát Trống quân thường trải qua ba chặng cơ bản: *chặng mở đầu* (chào hỏi, ước lời), *chặng giữa* (đố họa, đối đáp tâm tình, xe kết), và *chặng kết* (hát chia tay, hẹn hò). Tùy thuộc vào không gian tổ chức mà hình thức diễn xướng có những đặc điểm khác nhau, nhưng vẫn giữ được cốt lõi về cấu trúc, tính chất giao lưu và yếu tố ứng tác.

3.6.1. Diễn xướng tại sân đình

Diễn xướng Hát Trống quân tại sân đình thường diễn ra vào các dịp lễ hội đầu xuân hoặc mùa thu, sau phần tế lễ thần linh nhằm cầu mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Hoạt động Hát Trống quân trong lễ hội là một phần quan trọng trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Khánh Hà gắn liền với không khí sinh hoạt cộng đồng phong phú, nơi quy tụ bầy làng trong xã cùng tham gia.

Trong quá trình diễn xướng, các bên (nam và nữ) thường đưa ra những câu hát có nội dung hỏi - đáp về các hiện tượng tự nhiên, đời sống lao động, hoặc tình cảm lứa đôi. Mỗi bên phải đối lại bằng câu hát có ý nghĩa phù hợp và lời thơ chặt chẽ. Phần thưởng cho bên thắng thường mang tính biểu trưng (như tấm khăn, mảnh lụa), nhưng giá trị tinh thần và sự hào

hứng, sinh động của không khí lễ hội là điểm nhấn quan trọng.

3.6.2. Diễn xướng tại bãi cỏ đầu làng và bên bờ sông
Ngoài sân đình, Hát Trống quân Khánh Hà còn được tổ chức tại các bãi cỏ đầu làng hoặc bên bờ sông Tô Lịch, sông Nhuệ - đặc biệt vào những đêm trăng sáng mùa thu. Không gian mở và gần gũi với thiên nhiên tạo nên một bối cảnh thơ mộng, giàu tính biểu cảm cho các cuộc hát giao duyên.

Cuộc hát bắt đầu bằng những câu chào hỏi mang tính ước mứ giữa các đôi nam nữ, tiếp đến là phần đố họa và đối đáp tâm tình. Nội dung hát thường gắn với hình ảnh thiên nhiên như trăng sao, sông núi, cây cỏ - vừa mang tính nghệ thuật, vừa thể hiện sự thông minh, ứng biến nhanh nhạy và tâm hồn giàu cảm xúc của người hát.

3.6.3. Diễn xướng trên thuyền (đặc trưng riêng biệt của trống quân Khánh Hà)

Một hình thức diễn xướng đặc biệt và hiếm gặp khác là Hát Trống quân trên thuyền, được xem là nét độc đáo riêng có của Trống quân Khánh Hà. Vào những đêm thu trăng sáng, các nhóm trai gái chèo thuyền nhỏ dọc theo sông Tô Lịch, sông Nhuệ, từ đầu làng đến cuối làng và ngược lại - để hát giao duyên suốt từ chập tối đến rạng sáng hôm sau.

Khi hát, họ sử dụng thanh gỗ nhỏ gõ vào mạn thuyền để lấy nhịp, đồng thời làm nền cho những câu hát vang lên giữa không gian sông nước. Cấu trúc cuộc hát vẫn giữ ba chặng cơ bản như các hình thức khác, mở đầu bằng những lời chào mời đầy ẩn ý, chẳng hạn như: *Này cô cá, cô hai đấy ơi // Thuyền tình vừa ghé tới nơi // Khác tình sao chẳng ra chơi với tình...* Nếu bên nữ đồng ý kết bạn hát, họ sẽ gõ trống và hát đáp lại, mượn hình ảnh quê hương, nghề nghiệp để thể hiện tình cảm và trí tuệ: *Thuyền ai đi ngược về xuôi // Có về Đan Nhiễm với tôi thì về // Đan Nhiễm có bóng cây đề... Sau đó là các chặng hát đố - họa, nơi những câu hỏi và lời đáp về hiện tượng tự nhiên, sinh hoạt đời sống, tình cảm lứa đôi... được trình bày bằng thơ lục bát, tràn đầy cảm xúc và óc sáng tạo: *Đố em lúa có mấy loài // Sông có mấy khúc, mây bay mấy tầng? // Lúa thì có rất nhiều loài // Lúa tẻ, lúa nếp, lúa chiêm, lúa mùa...* Cuối cuộc hát, khi trăng lặn về phía ngọn tre, các đôi hát sẽ trao nhau những lời chia tay đầy duyên lưu nhưng cũng giàu hi vọng gặp lại: *Bây giờ trăng lặn, sao tàn // Thuyền em ghé bến, lòng anh bồi hồi...**

Nhìn chung, Hát Trống quân Khánh Hà không là hình thức diễn xướng dân gian mang tính giải trí, một sinh hoạt văn hóa sâu sắc, phản ánh tâm hồn, tính cách, trí tuệ và thẩm mỹ của người nông dân vùng đồng bằng Bắc Bộ. Sự phong phú trong hình thức diễn xướng, từ

sân đình, bãi cỏ, bờ sông đến thuyền, cùng với cấu trúc chặt chẽ và nội dung trữ tình, hóm hỉnh, giao duyên đã làm nên một loại hình nghệ thuật độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương.

4. KẾT LUẬN

Nghệ thuật Hát Trống quân Khánh Hà thể hiện nét đặc sắc ở cả phương diện âm nhạc và lời ca, tạo nên một hình thức sinh hoạt dân gian độc đáo, mang đậm bản sắc văn hóa địa phương. Về mặt âm nhạc, Hát Trống quân Khánh Hà được cấu thành từ hệ thống bài bản làn điệu tương đối ổn định, trong đó các yếu tố như thang âm điệu thức, tiết tấu tiết nhịp, giai điệu, cấu trúc bài bản đều mang đậm tính truyền thống. Những yếu tố này kết hợp hài hòa, tạo nên âm hưởng mộc mạc nhưng cuốn hút, dễ truyền cảm.

Ở phương diện lời ca, nghệ thuật phổ thơ vào làn điệu diễn ra linh hoạt nhưng vẫn đảm bảo tính chỉnh thể và chất trữ tình. Nội dung lời ca vừa giản dị, gần gũi với đời sống lao động, sinh hoạt của người dân, vừa phong phú về hình ảnh, cách biểu đạt, phản ánh văn hoá truyền thống của người Việt. Lối ví von bằng hình ảnh thiên nhiên, sử dụng chất liệu ngôn ngữ mộc mạc mà tinh tế, mang tính biểu tượng cao, là một điểm nhấn nổi bật trong lời ca Trống quân Khánh Hà.

Về mặt diễn xướng, Hát Trống quân Khánh Hà không chỉ kế thừa đặc trưng chung của nghệ thuật hát đối đáp dân gian vùng đồng bằng Bắc Bộ mà còn sáng tạo nên những hình thức riêng biệt, phản ánh rõ dấu ấn văn hóa địa phương. Đặc biệt, hình thức diễn xướng trên thuyền vào những đêm trăng sáng mùa thu, một biểu hiện hiếm thấy trong các loại hình Trống quân ở miền Bắc, cho thấy sự phong phú, linh hoạt và tính thẩm mỹ cao trong sinh hoạt văn nghệ dân gian của cộng đồng Khánh Hà.

Bên cạnh giá trị nghệ thuật, Hát Trống quân còn mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc. Đây là phương tiện biểu đạt tâm hồn, trí tuệ, tình cảm và tính cách của người dân Khánh Hà, những con người vừa đôn hậu, chân thành, vừa thông minh, tài trí. Hoạt động diễn xướng không chỉ đáp ứng nhu cầu giải trí, thư giãn mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối cộng đồng, gìn giữ các giá trị truyền thống và giáo dục thẩm mỹ cho thế hệ trẻ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi Trọng Hiền. (2012).** "Hát Trống quân người Việt", *Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật*.
- Đào Văn Thực - Hà Tân Mùi. (2024).** *Tài liệu nội bộ điền dã tìm hiểu về Hát Trống quân Khánh Hà, Thường Tín, Hà Tây.*
- Nguyễn Thị Vỹ. (2010).** *Lời ca Hát Trống quân Khánh Hà, Bản chép tay của nghệ nhân Hát Trống quân Nguyễn Thị Vỹ.*